

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM (“Công ty”)
2. Giấy CNĐKDN số: 0303640880 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2005, do Sở Tài chính TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 27/11/2025
3. Địa chỉ trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

1. Thời gian họp: 8 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2026
2. Địa điểm họp: Văn phòng Inochi, số 258B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Bà Lê Thị Vân – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội có mặt tính tới thời điểm 9 giờ 00 phút ngày 17/04/2026, kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông trong danh sách và đã được gửi thư mời tham dự đại hội là: **509** cổ đông nắm giữ **62.886.282 cổ phần**, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam).
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 30 cổ đông, đại diện cho 60.663.321 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 11 cổ đông, đại diện cho 569.624 cổ phần và chiếm tỷ lệ 0,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- Tổng số cổ đông ủy quyền: 19 cổ đông, đại diện cho 60.093.739 cổ phần và chiếm 95,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

(Đến thời điểm bỏ phiếu, số lượng cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội là: 39 cổ đông, đại diện cho 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty).

Như vậy, theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty (“**Đại hội**”) đủ điều kiện tiến hành.

IV. CƠ CẤU ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

1. **Đoàn chủ tịch:** Căn cứ theo Điều lệ hiện hành của Công ty, thành phần Đoàn chủ tịch tại Đại hội gồm:

Nội dung thảo luận chi tiết tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

VI. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu kín để biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng Quản trị và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 với phương thức bầu dồn phiếu.

1. Kết quả biểu quyết bằng phiếu biểu quyết như sau:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (kèm Báo cáo của Ủy ban kiểm toán) và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam (“Công ty”) về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
 - ⬇ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
 - ⬇ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
 - ⬇ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - ⬇ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - ⬇ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
 - ⬇ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
 - ⬇ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
 - ⬇ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - ⬇ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - ⬇ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn năm 2025 đã được kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
 - ⬇ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
 - ⬇ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.

- ✚ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
- ✚ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 5. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 (theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
- ✚ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 6. Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
- ✚ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- ✚ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 7. Thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
- ✚ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
- ✚ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 9. Thông qua một số vấn đề chung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo nội dung Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
- ✚ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- ✚ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 10. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 là 05 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và 01 thành viên HĐQT không điều hành (theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
- ✚ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 11. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 -2031 (theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026):

- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự (phát ra): 60.663.450 phiếu tương đương với 60.663.450 cổ phần, chiếm 96,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ❖ Tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết (thu về): 60.663.450 phiếu, trong đó:
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 60.663.450 phiếu, tương đương 60.663.450 cổ phần.
- ✚ Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần.
- ✚ Số phiếu tán thành: 60.663.450 phiếu biểu quyết, tương đương 60.663.450 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- ✚ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

2. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031:

Tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội phát ra:	60.663.450 Phiếu biểu quyết
Số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu	05 thành viên
Tổng số phiếu bầu cử tham dự theo phương thức bầu dồn phiếu	303.317.250 phiếu bầu cử
Tổng số phiếu bầu cử đã thực hiện kiểm đếm	303.317.250 phiếu, tương ứng 100% phiếu bầu cử tham dự

Trong đó:

+ Số phiếu hợp lệ:

303.317.250 phiếu, tương ứng 100% phiếu tham dự và bầu cử

+ Số phiếu không hợp lệ:

0 phiếu, tương ứng 0% phiếu tham dự và bầu cử

Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu nhận được	Tỷ lệ trúng cử (%) (Tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội hoặc tính trên tổng số phiếu bầu cử tham dự và bầu cử tại Đại hội)
1	Ông Trần Đức Huy – Thành viên HĐQT không điều hành	60.663.450	100%
2	Ông Phan Anh Tuấn	60.663.450	100%
3	Ông Ngô Đức Trung	60.663.450	100%
4	Ông Hoàng Quốc Thụy – Thành viên HĐQT không điều hành	60.663.450	100%
5	Bà Vũ Thùy Linh – Thành viên HĐQT độc lập	60.663.450	100%

VII. CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA

1. Trên cơ sở kết quả biểu quyết nêu trên, căn cứ vào Quy chế tổ chức Đại hội, các vấn đề sau đây đã được thông qua:

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (kèm Báo cáo của Ủy ban kiểm toán) và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam (“Công ty”) về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026	100%
2	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	100%
3	Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn năm 2025 đã được kiểm toán (theo nội	100%

	dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	
4	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	100%
5	Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 (theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	100%
6	Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	100%
7	Thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	100%
8	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	100%
9	Thông qua một số vấn đề chung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo nội dung Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	100%
10	Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 là 05 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và 01 thành viên HĐQT không điều hành (theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	100%
11	Thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 -2031 (theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026)	100%

2. Trên cơ sở kết quả bầu cử nêu trên, căn cứ vào Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030, danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam như sau:

STT	Họ và tên
1	Ông Trần Đức Huy – Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Phan Anh Tuấn
3	Ông Ngô Đức Trung
4	Ông Hoàng Quốc Thụy – Thành viên HĐQT không điều hành
5	Bà Vũ Thùy Linh – Thành viên HĐQT độc lập

VIII. CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua 100%.

Biên bản cuộc họp này được lập thành 03 (ba) bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau, trong trường hợp có sự mâu thuẫn về nội dung thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng. Trên cơ sở kết quả biểu quyết, bầu cử và nội dung Biên bản Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam theo đúng quy định.

Phiên họp kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ

Trịnh Thị Bình

Nguyễn Thị Hương

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Trần Đức Huy



PHỤ LỤC NỘI DUNG THẢO LUẬN

Câu hỏi 1: Năm 2025 không chia cổ tức, vậy nếu năm 2026 công ty mình làm ăn thuận lợi, kết quả tốt thì có chia cổ tức cho các cổ đông không?

Đoàn Chủ tọa trả lời: Năm 2025 kết quả kinh doanh rất tích cực, nếu mình nhìn kết quả của Tân Phú hay Inochi trong những năm vừa rồi thì thấy chúng ta đang trồng cây và mới bắt đầu hái quả gần đây thôi. Còn lợi nhuận đột biến trong năm 2025 do di dời nhà máy, thanh lý tài sản thì lát nữa Ban Lãnh đạo sẽ giải thích thêm.

Nếu chúng ta nhìn vào phần góp vốn tập trung sản xuất sang nhà máy mới thì thấy Tân Phú chúng ta có rất nhiều nhà máy thì cũng làm giảm tập trung sản xuất thì bây giờ chúng ta đã hoàn thiện được ước mơ mong mỏi của Tân Phú và nhà máy mới cũng khá là lớn. Riêng phần đầu tư góp vốn đã 270 tỷ, mỗi năm Tân Phú đầu tư cũng từ 80 – 100 tỷ, thì như vậy tất cả những cái lợi nhuận mà chúng ta có được thì chúng ta tái đầu tư để mang lại giá trị lâu dài cho Tân Phú và về mặt nào đó thì cũng mang lại giá trị cho cổ đông.

Cũng như các năm trước về phía ban điều hành của Tân Phú mong muốn cổ đông có được đánh giá về vấn đề đó, thật ra việc chia cổ tức mang tính chất ngắn hạn hay là số nhỏ nó không quan trọng bằng việc chúng ta đầu tư lâu dài của cổ đông.

Chúng tôi xin hứa, khi tới giai đoạn thực sự hái quả, dự tính khoảng giai đoạn năm 2028 thì lúc đó chúng ta sẽ suy nghĩ đến việc trích phần cổ tức, còn hiện tại chúng ta việc mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông thì việc tái đầu tư là hợp lý hơn.

Câu hỏi 2: Hiện tại tình hình kinh tế biến động, giá dầu tăng gây ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của công ty như vậy có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty không?

Đoàn Chủ tọa trả lời: Chắc chắn là ảnh hưởng nhiều đến công ty vì giá nguyên liệu ảnh hưởng giá dầu rất nhiều, Quý cổ đông chắc cũng nắm được giá nguyên liệu tăng lên rất cao từ (từ 50% - 80%). Công ty cũng đã lường trước được về giá nguyên vật liệu và thực hiện các biện pháp để giúp Công ty tránh ảnh hưởng như sau:

- Lường trước về giá nguyên vật liệu và đã thực hiện phương án dự phòng Nguyên vật liệu;
- Có sự điều chỉnh giá hợp lý để đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như giữ được khách hàng chiến lược;
- Tìm kiếm giá nguyên liệu tốt hơn từ thị trường Trung Quốc;
- Thực hiện biện pháp Kaizen để tìm kiếm nguyên vật liệu thay thế;
- Công ty có nhiều biện pháp quản trị rủi ro.



Câu hỏi 3: Kết quả kinh doanh Quý I/2026 của quý Công ty như thế nào?

Ban Lãnh đạo trả lời: Kết quả kinh doanh Quý I/2026 khoảng thứ 2 tuần sau ngày 20/04/2026 sẽ công bố, dự kiến doanh thu sẽ tăng 1-2%, lợi nhuận tăng 10% so với năm trước. Mặc dù có biến động giá nguyên vật liệu và giá dầu khá lớn nhưng công ty đưa ra các biện pháp thực hiện tốt nên lợi nhuận tăng.

Câu hỏi 4: Trong báo cáo tài chính lợi nhuận đến từ thanh lý tài sản cố định thì công ty có thể nói rõ hơn về khoản lợi nhuận này?

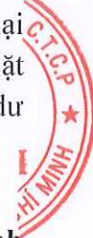
Ban lãnh đạo: Về lãi lớn trên Báo cáo tài chính thì thứ nhất là do công ty chuyển đổi thanh lý tài sản do di dời nhà máy mới về Khu công nghiệp Đất Đỏ 1, thứ hai là lợi nhuận đến từ việc cho thuê tài sản nằm trên đất ở Nhà máy Long An, ngoài ra công ty có thanh lý tài sản ở nhà máy 314 nên lợi nhuận tăng cao.

Câu hỏi 5: Năm 2025 tôi thấy báo cáo là lãi vay tăng gấp đôi thì vì sao lãi lại tăng mạnh như vậy?

Ban lãnh đạo trả lời: Về lãi suất vay năm 2025 tăng gấp đôi so với năm 2024, đặc biệt là quý 4 năm 2025. Năm 2024 chúng ta đang ở giai đoạn lãi suất vay chạm đáy trong vòng 10 năm trở lại đây. Thứ hai, dư nợ vay tăng do công ty tập trung đẩy mạnh doanh thu và hàng tồn kho cho các mặt hàng Inochi. Thứ ba dự trữ nguyên vật liệu trong giai đoạn năm 2025 – khi giá đang thấp sẽ đẩy dư nợ vay lên cao.

Câu hỏi 6: Tại sao lại đầu tư ngoài ngành vào công ty xây dựng, liệu rằng đây có phải là định hướng chiến lược để mở rộng sản phẩm của công ty hay không?

Ban lãnh đạo trả lời: Những năm gần đây công ty gần như không tham gia đầu tư bên ngoài, chủ yếu tập trung đầu tư sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị xem xét năng lực kinh doanh của công ty và tối ưu hoạt động đầu tư thăm dò thị trường trước, sau này nếu có hiệu quả thì sẽ mở rộng thêm.



NGHỊ QUYẾT

(V/v thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019; Luật Chứng khoán sửa đổi 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam cùng ngày,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (kèm Báo cáo của Ủy ban kiểm toán) và Ban Tổng Giám đốc về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026).

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026).

Điều 5. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026).

Điều 6. Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026).



Điều 7. Thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026).

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và ban hành toàn văn Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung (Theo nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026).

Điều 9. Thông qua một số vấn đề chung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (Theo nội dung Tờ trình số 067/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026).

Điều 10. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031:

10.1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 là 05 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và 01 thành viên HĐQT không điều hành.

10.2. Các ông, bà có tên dưới đây đã được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031:

- (1) Ông Trần Đức Huy – thành viên HĐQT không điều hành
- (2) Ông Hoàng Quốc Thụy – thành viên HĐQT không điều hành
- (3) Ông Phan Anh Tuấn
- (4) Ông Ngô Đức Trung
- (5) Bà Vũ Thùy Linh – thành viên HĐQT độc lập.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



TRẦN ĐỨC HUY

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (“**Công ty**”) được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “**Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**” (“**Quy chế**”) với các nội dung chính như sau:

Điều 1. Nhiệm vụ của Đại hội

- Biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031; Chương trình Đại hội; Ban kiểm phiếu.
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (kèm Báo cáo của Ủy ban kiểm toán) và Ban Tổng Giám đốc về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao HĐQT năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua một số vấn đề chung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Thảo luận thông qua các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **17/3/2026** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

8. Vì lợi ích chung của Đại hội, Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội có thể bị Ban Tổ chức Đại hội từ chối việc tham dự Đại hội khi vi phạm, không thực hiện đúng các quy định về an toàn trật tự tại cuộc họp.

Điều 3. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm tối thiểu 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa do Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm nhiệm và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) trình và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HDQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Thảo luận, làm rõ những nội dung liên quan đến chương trình Đại hội theo đề nghị của cổ đông.
 - e. Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Chủ tọa là người điều hành và quyết định cao nhất tại Đại hội. Các thành viên Đoàn Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tọa phân công/ ủy quyền.

Điều 4. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm tối đa 02 người do Chủ tọa chỉ định; chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố nội dung chương trình, dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - b. Tiếp nhận, sắp xếp phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
 - e. Đọc nội dung Biên bản họp làm cơ sở để Đại hội thông qua;
 - f. Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu hoặc phân công của Chủ tọa.

Điều 5. Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối đa 02 thành viên do Chủ tịch HDQT Công ty chỉ định.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- + Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
- + Phải nêu tên và mã số biểu quyết trước khi phát biểu;
- + Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội;

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền:

- Trên cơ sở Phiếu Thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền;
- Trường hợp có nhiều nội dung thảo luận và thời lượng thảo luận không đủ, Chủ tọa được toàn quyền xem xét, lựa chọn nội dung để ưu tiên thảo luận đảm bảo tính phù hợp và thiết thực nhất cho cổ đông.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (*tùy từng nội dung biểu quyết*) đối với tất cả cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Công ty in và được phát cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền tại thời điểm bắt đầu và sẽ được Ban Tổ chức thu lại tại thời điểm kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông, Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Trên Phiếu biểu quyết, ngoài các nội dung như ghi nhận tại Thẻ biểu quyết còn có các nội dung biểu quyết theo Chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông và phần chữ ký của cổ đông/ Người được ủy quyền của cổ đông.

2. Phương thức biểu quyết:

2.1. Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

- ❖ Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:
 - Thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội;
 - Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031;
 - Thông qua Chương trình đại hội;
 - Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Thông qua Biên bản họp;
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa quyết định.
- ❖ Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:
 - Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
 - Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết tán thành thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tán thành. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;

- Tờ trình thông qua một số vấn đề chung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ngoại trừ các nội dung quy định tại Điểm 3.3 Khoản 3 Điều 8 Quy chế này.
- 3.3 Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội trở lên:
- Tờ trình thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
 - Và một số vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

Điều 9. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký lập, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10. Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031

Việc bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 được thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Điều 11. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội này được trình bày trước Đại hội cổ đông Công ty và được thông qua khi được sự chấp thuận của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua và có hiệu lực đối với Đại hội.

Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội sẽ thay mặt ký, ban hành Quy chế này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN ĐỨC HUY

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2026 - 2031

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019, Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam,

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

- 1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (“**Công ty**”) tại Đại Hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2026.
- 1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội (theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/3/2026 do Tổng Công ty lưu ký Bù trừ và thanh toán chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam).

CHƯƠNG II
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

- 2.1 Tiêu chuẩn, điều kiện chung để làm thành viên HĐQT:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, tuy nhiên, chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
- 2.2 Tiêu chuẩn, điều kiện riêng để làm thành viên HĐQT độc lập:
 - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;



Điều 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

- 5.1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 5.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu.

Ví dụ:

a. Giả sử cần bầu 05 thành viên HĐQT. Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 5) = 5.000 \text{ phiếu bầu}$$

- 5.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên;
- 5.4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 6. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu

- 6.1. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số thành viên được bầu, danh sách các ứng cử viên được đề cử. Phiếu được đóng dấu của Công ty.
- 6.2. Nội dung bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:
- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
 - Không thuộc trường hợp quy định tại mục 6.3 Điều này.
- 6.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;
 - Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - Phiếu bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;
 - Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên;
 - Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- 6.4. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
- 6.5. Cách ghi Phiếu bầu cử:
- Cổ đông có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:
 - Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:

- 11.1. Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 11 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.
- 11.2. Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội sẽ thay mặt ký, ban hành Quy chế này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN ĐỨC HUY



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. Tình hình kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam năm 2025 và dự báo năm 2026

1. Tình hình kinh tế thế giới năm 2025¹

Năm 2025 được ghi nhận là một năm của sự "**chống chịu trong bất định**". Mặc dù phải đối mặt với các cú sốc từ chính sách thuế quan mới và căng thẳng địa chính trị, kinh tế thế giới không rơi vào suy thoái mà duy trì đà tăng trưởng chậm nhưng ổn định, nhờ vào sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) và các chính sách nới lỏng tiền tệ. Các dự báo cho thấy xu hướng thương mại giảm dần khi các trở ngại về chính sách và chi phí cao hơn trong nửa cuối năm 2025.

Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), chỉ số thước đo thương mại hàng hóa tháng 9/2025 đạt 101,8, cao hơn giá trị cơ sở là 100. Phần lớn các chỉ số thành phần của thước đo đều cao hơn giá trị cơ sở, trừ chỉ số nguyên liệu nông nghiệp (98,0).

Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) nhận định tăng trưởng thương mại toàn cầu chậm lại trong Quý III/2025, nhưng vẫn ở mức tích cực, tăng khoảng 2,5% so với quý trước (thương mại hàng hóa tăng gần 2,0%, trong khi dịch vụ tăng 4,0%). Dự báo của UNCTAD cho thấy xu hướng này sẽ tiếp tục trong Quý IV/2025. Theo đó, thương mại toàn cầu năm 2025 sẽ vượt 35 nghìn tỷ đô la, tăng khoảng 2,2 nghìn tỷ đô la (khoảng 7,0%) so với năm 2024. Lĩnh vực dịch vụ dự kiến sẽ đóng góp khoảng 750 tỷ đô la vào tăng trưởng thương mại năm 2025, tương đương mức tăng trưởng gần 9,0% so với năm 2024.

Theo các tổ chức, tăng trưởng thương mại năm 2025 được thúc đẩy bởi ba yếu tố chính. Thứ nhất, các doanh nghiệp nhập khẩu trước nhằm tránh các loại thuế quan trả đũa đối với thuế quan theo ngành của Hoa Kỳ. Thứ hai, thương mại hàng hóa "sử dụng AI" đóng góp hơn một nửa vào mức tăng trưởng thương mại của một số nền kinh tế G20 và châu Á trong nửa đầu năm 2025 và chiếm khoảng 15,5% tổng kim ngạch thương mại hàng hóa toàn cầu. Thứ ba, tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2025 chủ yếu đến từ khu vực Đông Á và châu Phi, với thương mại Nam-Nam (thương mại giữa các nền kinh tế đang phát triển) tăng trưởng khoảng 8% trong 12 tháng qua.

2. Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2025²

Năm 2025 được ghi nhận là một năm đột phá về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, bắt chập bởi cảnh thương mại toàn cầu nhiều biến động và những tác động kéo dài từ căng thẳng địa chính trị tại khu vực Trung Đông.

¹ Cơ quan Thống kê Quốc gia – Cục Thống kê Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng quan dự báo tình hình kinh tế thế giới quý IV và năm 2025, <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iv-va-nam-2025/> truy cập ngày 05/01/2026.

² Kinh tế Việt Nam năm 2025: <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/kinh-te-viet-nam-2025-cung-co-diem-sang-hoa-giai-luc-can-tao-nen-tang-phat-trien-trong-ky-nguyen-moi-119260105162116279.htm>

HĐQT Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam bao gồm 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch HĐQT và 3 thành viên HĐQT. Một thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên HĐQT không điều hành, các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Thành viên và cơ cấu HĐQT trong năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT
1	Trần Đức Huy	Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT	18/10/2024
2	Hoàng Quốc Thụy	Phó Chủ tịch HĐQT	08/04/2022
3	Phan Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	08/04/2022
4	Ngô Đức Trung	Thành viên HĐQT	20/04/2020
5	Vũ Thùy Linh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT	08/04/2022

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm tài chính 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 15 cuộc họp, trong đó có 04 phiên thường kỳ, ban hành 24 Nghị quyết/Quyết định. Các nội dung đã được HĐQT thông qua trong năm 2025 bao gồm:

- Hoạt động đầu tư, kinh doanh: Thực hiện đầy đủ các thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo sự ủy quyền của Hội đồng quản trị: Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, Thông qua việc Chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu, thông qua việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng, thông qua việc thành lập và góp thêm vốn vào công ty liên kết.
- Hệ thống quản trị: Hoàn thành đầy đủ và đúng hạn các Báo cáo quản trị năm 2025; công bố thông tin đầy đủ khi giao dịch với người có liên quan; Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của năm tài chính 2025; Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định về công bố thông tin, đảm bảo công bằng cho các Cổ đông.
- Quan hệ cổ đông: Triệu tập và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ: Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán.
- Các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên họp giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh các hoạt động cải tiến, tự động hóa trong quy trình sản xuất, HĐQT công ty đã tiến hành bố trí, sắp xếp lại lao động để tối ưu nguồn lực; chú trọng đào tạo, tuyển dụng bổ sung các vị trí còn thiếu, đặc biệt là các vị trí quản lý, xây dựng hệ thống văn hóa doanh nghiệp, tập trung chăm lo sức khỏe vật chất và tinh thần cán bộ công nhân viên.
- HĐQT đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với hình thức trực tiếp vào tháng 04/2025 và tổ chức thành công lấy ý kiến bằng văn bản trong tháng 06/2025. Tất cả các đề nghị của HĐQT nhận được sự ủng hộ và thông qua của 100% Cổ đông có quyền biểu quyết trong Đại hội.
- Hội đồng quản trị cũng đã thông qua việc góp vốn và thành lập công ty liên kết tại Khu Công nghiệp Đất Đỏ 1 – Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại DNP với tổng giá trị vốn góp của Công ty Tân Phú đến thời điểm ngày 31/12/2025 là 270.000.000.000 đồng, chiếm 45% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại DNP.
- Liên quan đến việc di dời Nhà máy Đồng Nai 1 về Khu Công nghiệp Đất Đỏ 1, quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị đã đề xuất và xem xét nhiều phương án nhằm đưa nhà máy chính thức đi vào hoạt động vào tháng 01/2026.
- Ngoài ra năm 2025, Hội đồng quản trị đã hoàn thành thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, Hội đồng quản trị đã đã theo sát và thực hiện đúng tiến độ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho Công ty. Trong năm 2025, ĐHĐCĐ thông qua số lượng cổ phiếu chào bán là 20.000.000 cổ phiếu, tuy nhiên số cổ phiếu được phân phối là 17.886.282 cổ phiếu, số cổ phiếu còn lại không phân phối được là 2.113.718 cổ phiếu, đạt tỷ lệ 89,43%. Ngoài ra, nhằm phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty, Hội đồng quản trị đã điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2025, cụ thể phương án và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trình ĐHĐCĐ như sau:

Stt	Các mục đích	Phương án sử dụng vốn theo Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT theo số thu thực tế (đồng)	Phương án sử dụng vốn điều chỉnh (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Trả nợ vay cho NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) <i>Theo hợp đồng tín dụng số 01/2025/62654/HĐTD</i>	72.430.867.460	52.959.178.950	Quý IV/2025 – Quý I/2026

- Định kỳ hàng quý, Ban điều hành báo cáo cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của Công ty, thảo luận và chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược đã đề ra.
- Trong quá trình hoạt động, Ban TGD nghiêm túc và tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định và Thông báo của HĐQT.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025:

Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- 6. Về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** Không có.

7. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập, thực hiện chức năng và nhiệm vụ tốt trong năm 2025: Nâng cao tính khách quan và hiệu quả chất lượng của việc ban hành và thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; tăng cường tính minh bạch trong quá trình hoạt động, tổ chức của HĐQT.

(Chi tiết Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong hoạt động của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán).

8. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị:

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty gồm 02 thành viên. Chủ tịch UBKT là thành viên HĐQT độc lập và thành viên thứ hai là thành viên Hội đồng quản trị không Điều hành, đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện của pháp luật chứng khoán. Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán tổ chức 02 cuộc họp định kỳ theo quy định pháp luật và thực hiện tốt vai trò xem xét, giám sát hoạt động tài chính và hoạt động kiểm toán độc lập; phân tích các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty để báo cáo lên HĐQT cùng xem xét, thảo luận trước khi thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ngoài ra, UBKT cũng tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT nhằm nắm bắt thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời tham gia ý kiến về những nội dung liên quan.

Các nhiệm vụ chính trong năm 2025 của Ủy ban kiểm toán:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2025 của Công ty;

Đối với các mảng kinh doanh cốt lõi, bao bì cứng và bao bì mềm tiếp tục được vận hành theo định hướng nâng cao hiệu quả, tập trung vào kiểm soát chi phí, tối ưu sản xuất và cải thiện biên lợi nhuận trong bối cảnh thị trường còn nhiều áp lực cạnh tranh. Song song đó, mảng Inochi duy trì tăng trưởng ổn định, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận chung của Công ty.

- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.153	3.600	88 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	289	100	289 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	229,7	80	287 %
4	Tỷ lệ cổ tức năm 2024 chia trong năm 2025	%	0 %	0%	0 %
5	Tỷ lệ cổ tức năm 2025 dự kiến	%	0 %	0%	0 %
6	Tỷ suất lợi nhuận thuần	%	7,28%	2 %	364,25 %
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	628,86	650	96,75%

2. Hoạt động đầu tư:

- ❖ Nhà máy Long An, Bắc Ninh đã được chuẩn hoá, hình thành các xưởng sạch, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, cải thiện môi trường làm việc của lao động, máy móc cũ được thay thế gần như hoàn toàn bằng máy mới hiện đại của các hãng danh tiếng: Toshiba, Woojin, SMC...; đạt tiêu chuẩn cao GMP, ISO15378:2015 cho ngành dược, vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP, BRC...
- ❖ Nhà máy BBM đạt chứng chỉ BSCI phục vụ cho mảng xuất khẩu BBM, chứng nhận nhãn sinh thái Việt Nam, đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất sản xuất Nhà máy BBM.
- ❖ Hoàn thiện tập trung hóa sản xuất bằng việc di dời Nhà máy Đồng Nai 1 về Khu công nghiệp Đất Đỏ 1 vào cuối năm 2025.
Đầu tư nhiều khuôn mẫu mới, trong đó, việc đa dạng hóa nhà cung cấp, tạo tính cạnh tranh, ổn định và tốc độ trong sản xuất khuôn mẫu. Các nhà cung cấp được các khách hàng đánh giá là nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong việc sản xuất khuôn. Vì vậy chất lượng khuôn nâng lên rõ rệt giúp giảm phế và cải thiện chất lượng sản phẩm ổn định.

3. Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự, quản lý:

- ❖ Nỗ lực trong việc tinh gọn các chi phí về lãi vay, tài chính thông qua việc cấu trúc nguồn vay nhằm tối ưu chi phí lãi vay, giảm phí ngân hàng. Tiếp tục tăng cường đàm phán và đạt được các cam kết hỗ trợ của ngân hàng trong năm 2025 để tăng năng lực tài chính và bổ sung nguồn vốn lưu động kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc bứt phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí tài chính của công ty. Chào bán cổ phiếu để phát hành tăng vốn nhằm bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ❖ Tăng cường truyền thông nội bộ, tạo môi trường làm việc lành mạnh, tích cực. Tiếp tục cải thiện và nâng cao cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... nhằm duy trì sự ổn định và chất lượng lao động, tăng năng suất lao động.

đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là từ các quốc gia có ngành công nghiệp nhựa phát triển như Trung Quốc và Thái Lan.

- Yêu cầu về môi trường: Xu hướng tiêu dùng xanh và các quy định về bảo vệ môi trường ngày càng khắt khe đặt ra áp lực cho các doanh nghiệp trong việc cải tiến công nghệ và sản phẩm để đáp ứng tiêu chuẩn môi trường.
- Cần nguồn vốn lớn hơn để đầu tư, phát triển sản phẩm gia dụng trong bối cảnh nguồn vốn ngày càng khó tiếp cận và áp lực tăng lãi suất để kiềm lạm phát.
- Việc đầu tư vào nhà máy mới tại Đất Đỏ cũng khiến TPP gặp khó khăn ngắn hạn trong việc biến động nhân sự cũng như giảm sản lượng sản xuất trong giai đoạn di dời máy móc thiết bị.
- Cạnh tranh ngày càng khốc liệt ở tất cả các mảng của TPP.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026:

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2026	Thực hiện 2025	% so với năm 2025
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.481	3.153	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103	289	36%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	82	230	36%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	628,86	628,86	100%

2.1. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026:

HĐQT đã đề ra kế hoạch hoạt động cho năm 2026. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh, trong đó tập trung xây dựng và phát triển mảng kinh doanh gia dụng Inochi, mảng kinh doanh bao bì mềm và hệ sinh thái dành riêng cho mẹ và bé AOI theo hướng phát triển chiều rộng về khách hàng và chiều sâu của chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng mô hình kinh doanh Inochi Studio, từng bước mở rộng và phát triển chuỗi hệ thống Inochi Studio trên phạm vi toàn quốc.
- Tiếp tục đầu tư và xây dựng chiến lược phát triển Kênh HA (kinh doanh đồ điện nhỏ).
- Tập trung chăm sóc tốt thị phần đang có và khai thác tối đa thị trường nhựa công nghiệp hiện hữu, khai thác tối ưu tài sản đã đầu tư; xúc tiến phát triển sản phẩm dự án mới của Công ty, gia tăng thị trường xuất khẩu.
- Đẩy mạnh tinh gọn tổ chức, đầu tư phát triển nhân sự trình độ cao để đáp ứng yêu cầu phát triển cho năm sau và mục tiêu cho 5 năm tới về chất lượng nghiệp vụ và tinh thần làm việc.

- (iii) Tối ưu hóa nguồn vốn: đẩy nhanh vòng quay hàng hóa, tăng thời hạn công nợ với nhà cung cấp; kiểm soát công nợ quá hạn của khách hàng và đánh giá tín dụng khách hàng (tránh rủi ro nợ khó đòi).

2.2.4. Về quản trị điều hành:

- (i) Tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty theo hướng tinh gọn và tốc độ. Xây dựng chế độ phúc lợi cho người lao động để ổn định lực lượng nhân sự cho công ty. Xây dựng môi trường làm việc xanh và an toàn. Ứng dụng công nghệ AI vào việc vận hành trong doanh nghiệp nhằm tinh gọn bộ máy, tối ưu vận hành.
- (ii) Xây dựng văn hóa doanh nghiệp giàu bản sắc, lấy con người đội ngũ làm động lực và khách hàng làm trung tâm.
- (iii) Xây dựng quan hệ chiến lược với các nhà cung cấp nguyên vật liệu chủ lực trong nước để cam kết sản lượng và giá tốt nhất, cạnh tranh với hàng nhập khẩu.
- (iv) Tối ưu hóa hệ thống vận hành kho, bãi hai miền Bắc và Nam để tiết giảm chi phí lưu trữ hàng hóa và chi phí vận hành kho, bãi.

Trên đây là báo cáo của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN ĐỨC HUY



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

Của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Căn cứ khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP và Điều lệ của Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) độc lập kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, cụ thể như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong nhiệm kỳ:

HĐQT Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam bao gồm 5 thành viên gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 3 Thành viên. Trong đó có một thành viên HĐQT độc lập là Tôi – Vũ Thùy Linh đồng thời là Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Công ty.

2. Vai trò và nguyên tắc thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2025, Tôi đã thực hiện vai trò của Thành viên HĐQT độc lập dựa trên các nguyên tắc:

- Độc lập, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng, luôn vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông không bị chi phối bởi lợi ích của bất cứ tổ chức/cá nhân nào khác.
- Tôn trọng thẩm quyền của Ban điều hành, đồng thời thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ của một thành viên HĐQT độc lập.
- Tham gia đóng góp ý kiến đối với các quy định, chính sách của Hội đồng quản trị nhằm nâng cao tính công bằng và minh bạch trong hoạt động quản trị của Công ty.

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2025:

- Tham dự đầy đủ 15 cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm 2025, tích cực tham gia vào các vấn đề chiến lược, theo dõi việc triển khai kế hoạch kinh doanh, đồng thời tăng cường công tác quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp;
- Thường xuyên trao đổi với Ban điều hành của Công ty nhằm cập nhật kịp thời tình hình đầu tư, tài chính, quản trị và vận hành của công ty, qua đó hỗ trợ HĐQT trong việc đánh giá rủi ro và đưa ra các giải pháp, đề xuất phù hợp.
- Theo dõi sát sao hoạt động chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, giám sát quá trình sử dụng vốn.
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, các dịch vụ phi kiểm toán khác.

4. Các kết luận Thành viên HĐQT độc lập:

Với vai trò là Thành viên HĐQT độc lập, Tôi ghi nhận các hoạt động trong năm 2025 như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành của công ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ các nội dung được thông qua bởi ĐHĐCĐ trong năm 2025, thực hiện đầy đủ và đúng hạn việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Cơ chế hoạt động của HĐQT, UBKT và hệ thống quy chế quản trị nội bộ xem xét, giám sát hoạt động tài chính và hoạt động kiểm toán độc lập; phân tích các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, Ủy ban kiểm toán đã kịp thời phân tích, kết luận về rủi ro cũng như đề xuất phương án giải quyết đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động lên Hội đồng quản trị trong phạm vi quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Một số kiến nghị trọng tâm trong năm 2026

Với tư cách là Thành viên HĐQT độc lập, tôi kiến nghị HĐQT và Ban điều hành quan tâm một số định hướng như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị công ty theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm kịp thời nhận diện, đánh giá và xử lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường các cuộc họp giữa thành viên HĐQT độc lập với Ban điều hành để nâng cao vai trò phản biện của thành viên HĐQT độc lập, tăng tính giám sát và giảm thiểu rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động, tích cực trao đổi thông tin thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp giao ban của Ban điều hành, cuộc họp đột xuất khác (nếu có) để bám sát tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Cần chủ động rà soát rủi ro và đưa ra phương hướng giải quyết nhằm thuận tiện ứng phó khi căng thẳng địa chính trị đang ngày càng leo thang ở Trung Đông dẫn đến giá nguyên vật liệu tăng cao.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: VP.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP**



VŨ THÙY LINH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

Của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Căn cứ Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thành viên Hội đồng quản trị độc lập (“**HĐQT**”) thuộc Ủy ban kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo về tình hình hoạt động của Ủy ban kiểm toán (“**UBKT**”) trong năm 2025, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Thành viên và cơ cấu Ủy ban kiểm toán trong nhiệm kỳ:

Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam bao gồm 02 thành viên, gồm 01 Chủ tịch UBKT là thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên là thành viên HĐQT không Điều hành. Các thành viên Ủy ban kiểm toán đều đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cơ cấu của UBKT trong năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT
1	Bà Vũ Thùy Linh	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	12/04/2022
2	Ông Trần Đức Huy	Thành viên Ủy ban kiểm toán	23/01/2025

2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

- **Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:** Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán tổ chức 02 cuộc họp định kỳ với đầy đủ tỷ lệ tham gia các thành viên: gồm Chủ tịch UBKT Bà Vũ Thùy Linh và Thành viên UBKT Ông Trần Đức Huy.

STT	Ngày	Số thành viên tham gia	Nội dung chính cuộc họp
1	21/03/2025	02/02	<ul style="list-style-type: none">Thảo luận, tổng kết nội dung hoạt động của UBKT trong năm 2024;Thảo luận kế hoạch hoạt động của UBKT năm 2025.Chuẩn bị cho báo cáo của UBKT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
2	30/10/2025	02/02	<ul style="list-style-type: none">Thảo luận, tổng kết nội dung hoạt động của UBKT trong Quý I, II, III năm 2025;Thảo luận và thống nhất kế hoạch hoạt động của UBKT cho cuối năm 2025.

Ngoài ra, UBKT cũng tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT nhằm nắm bắt thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời tham gia ý kiến về những nội dung liên quan.

- Các nhiệm vụ chính trong năm 2025 của Ủy ban kiểm toán:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2025 của Công ty;
- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, các dịch vụ phi kiểm toán khác;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
- Tích cực phối hợp với Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động liên quan tới kiểm soát tuân thủ, kiểm toán nội bộ công ty.

- Với vai trò xem xét, giám sát hoạt động tài chính và hoạt động kiểm toán độc lập; phân tích các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, Ủy ban kiểm toán đã kịp thời phân tích, kết luận về rủi ro cũng như đề xuất phương án giải quyết đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động lên HĐQT trong phạm vi quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty.

- **Các kết luận của Ủy ban kiểm toán:** Với vai trò xem xét, giám sát hoạt động tài chính và hoạt động kiểm toán độc lập; phân tích các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, Ủy ban kiểm toán đã kịp thời phân tích, kết luận về rủi ro cũng như đề xuất phương án giải quyết đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động lên Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT:

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh, trong năm 2025 Công ty thống nhất không thực hiện việc chi thù lao cho các thành viên UBKT (thành viên UBKT đồng thời là thành viên HĐQT). Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2025.

4. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty:

- Ủy ban kiểm toán đã thực hiện giám sát các báo cáo tài chính của Công ty trước khi Ban Điều hành trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định pháp luật.

- Kết quả giám sát, UBKT đồng tình với ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY). Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán thực tế, Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY) đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban kiểm toán, đảm bảo độ tin cậy và trung thực của báo cáo tài chính mà Công ty đã cung cấp cho cổ đông và các bên có liên quan.

- Phí dịch vụ kiểm toán của Công ty năm 2025 là: 420.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng) chưa bao gồm VAT.

- Hệ thống báo cáo tài chính của Công ty được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam;

- Trong năm không có bất kỳ sự thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố;

- Không có ghi nhận bất thường nào đối với giao dịch bên liên quan.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 (đã kiểm toán):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.153	3.600	88 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	289	100	289 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	229,7	80	287 %
4	Tỷ lệ cổ tức năm 2024 chia trong năm 2025	%	0 %	0%	0 %
5	Tỷ lệ cổ tức năm 2025 dự kiến	%	0 %	0%	0 %
6	Tỷ suất lợi nhuận thuần	%	7,28%	2 %	364,25 %
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	628,86	650	96,75%

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành cũng như tôn trọng các thỏa thuận, cam kết với các đối tác trong và ngoài nước;

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2025 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2025.

- Ban Điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Ban điều hành Công ty đã kịp thời ban hành các kịch bản ứng phó với sự hồi phục kinh tế sau đại dịch Covid và khủng hoảng kinh tế; đưa ra những giải pháp nhanh, hiệu quả, ứng phó với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty;

- Ủy ban kiểm toán đã họp cùng HĐQT các kỳ, cùng HĐQT và Ban điều hành rà soát rủi ro hoạt động, rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng kỳ.

6. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện rà soát, bổ sung và ban hành mới các văn bản mới bao gồm: quy chế tổ chức và hoạt động các phòng ban chuyên môn, các quy định liên quan tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;

- Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty được thiết lập và duy trì ở tất cả các khâu hoạt động thông qua quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ hoạt động của từng phòng ban, cơ chế kiểm tra chéo, cơ chế giám sát, cơ chế báo cáo các cấp trong quá trình hoạt động.

- Cán bộ và nhân viên Công ty có ý thức và có trách nhiệm đối với vấn đề kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

Các thành viên UBKT đã tích cực tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài các phiên họp định kỳ, các thành viên Ủy Ban Kiểm toán cũng tích cực phối hợp với Ban Tổng Giám đốc điều hành trong các hoạt động liên quan tới kiểm soát tuân thủ, kiểm toán nội bộ của Công ty.

Trong năm 2025, UBKT không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của Cổ đông Công ty đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

8. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

9. Kiến nghị của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm tài chính 2026, Ủy ban kiểm toán sẽ tiếp tục duy trì các hoạt động đã thực hiện tốt trong năm 2025, trên cơ sở đó tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động và kiến nghị một số nội dung cụ thể như sau:

- Tiếp tục rà soát các rủi ro tiềm tàng ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh Công ty;
- Đề xuất các giải pháp quản trị rủi ro trong bối cảnh tình hình chính trị diễn biến phức tạp, gia tăng cạnh tranh địa chính trị và công nghệ. Nổi bật là chính sách đối ngoại "song phương" của Mỹ, xung đột Trung Đông căng thẳng dẫn đến thiếu hụt nguồn cung dầu mỏ, gia tăng giá nguyên vật liệu. Ngoài ra chính sách pháp luật có nhiều sự đổi mới, cần cập nhật kịp thời để tránh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP KIÊM
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**



VŨ THÙY LINH

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

I. Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam tại thời điểm 31/12/2025 bao gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Bảng cân đối kế toán;
3. Kết quả sản xuất, kinh doanh;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán tóm tắt được đính kèm và bản chi tiết được công bố tại website công ty: <https://tanphuvietnam.vn/quan-he-co-dong>)

II. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ. Theo đó kết quả chào bán thu về được 178.862.820.000 đồng, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 450.000.000.000 đồng lên 628.862.820.000 đồng. Công ty đã thực hiện lập Báo cáo kiểm toán sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được đơn vị kiểm toán xác nhận.

(Nội dung chi tiết báo cáo tình hình sử dụng vốn được đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN ĐỨC HUY

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch tổng mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2025
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	3.153.302.013.501 VNĐ
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	289.299.686.093 VNĐ
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	229.650.868.127 VNĐ
4	Cổ tức 2025	Đồng	0 VNĐ
5	Lợi nhuận chuyển năm sau	Đồng	229.650.868.127 VNĐ
6	Tỷ lệ chia cổ tức trên lợi nhuận	%	0%

II. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch tổng mức thù lao năm 2026

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch tổng mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

Stt	Nội dung	Tổng thù lao đã chi năm 2025 (VNĐ)	Kế hoạch tổng mức thù lao 2026 (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị	0 VNĐ	0 VNĐ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**TRẦN ĐỨC HUY**

Số: 03/2026/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) (trên cơ sở đề xuất của Ủy ban kiểm toán) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc lựa chọn danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức ngân hàng, tài chính lớn tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Việt Nam)

- Mã số thuế: 0300811802
- Địa chỉ trụ sở: Số 2, đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)

- Mã số thuế: 0101476557
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội, Việt Nam

3. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

- Mã số thuế: 0100112500
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- Mã số thuế: 0102021062
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội, Việt Nam

3. **Triển khai thực hiện:**

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo các phương án ưu tiên như sau:

- Phương án 1: Lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trong danh sách tại Mục 2 nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026. HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành việc lựa chọn với điều kiện Công ty kiểm toán được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí đã được thông qua tại Mục 1 Tờ trình này và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.
- Phương án 2: Trường hợp cả 04 Công ty trong danh sách tại Mục 2 không đáp ứng các tiêu chí đã đưa ra tại Mục 1 nêu trên, HĐQT được quyền lựa chọn một trong các công ty kiểm toán theo danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Bộ Tài chính chấp thuận năm 2026 đính kèm tại Tờ trình này để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành việc lựa chọn này với điều kiện Công ty kiểm toán được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí đã được thông qua tại Mục 1 Tờ trình này và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.



TRẦN ĐỨC HUY



DANH SÁCH CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC LỰA CHỌN THEO PHƯƠNG ÁN 2

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
5	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC)
6	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
7	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
8	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG (PKF-TTG)
9	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
10	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
11	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
12	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
13	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
14	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
15	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
16	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
17	Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA)
18	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO)
19	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
20	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)
21	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)
22	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
23	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VN)
24	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)

Nguồn:

https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_r/l/chitit?dDocName=APPSSCGOVVN1620161458

TỜ TRÌNH

(V/v: Bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,

Năm 2026, nhiệm kỳ 05 (năm) 2020 – 2025 của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (“**Công ty**”) kết thúc đồng thời các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 cũng đương nhiên hết tư cách. Do đó, căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2026 – 2031 như sau:

1. Số lượng thành viên bầu:

HĐQT Công ty đề xuất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 05 thành viên, trong đó gồm ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên HĐQT không điều hành.

2. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HĐQT Công ty:

- Ứng viên thành viên HĐQT và ứng viên thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ, các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.
- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

3. Danh sách ứng viên được bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031:

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Trường hợp kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT mà số lượng các ứng viên thành viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử số lượng ứng viên cho đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Tờ trình này.

Danh sách ứng viên thành viên HĐQT chính thức sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình và yêu cầu hoạt động của Công ty,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét thông qua một số nội dung liên quan tới việc cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

1. Cập nhật, bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

1.1. Cập nhật một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Theo quy định tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 về hệ thống ngành nghề kinh doanh, có một số ngành nghề của Công ty phải cập nhật lại tương thích với quy định mới này. Do đó, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc cập nhật chi tiết các ngành nghề này, cụ thể như sau:

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện tại		Ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa; Bán buôn nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622))	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa; Bán buôn nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622))	4679

2.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	1105
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61111)	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61111)	4661
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61112)	4512	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61112)	4781
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 61111)	4513	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 61111) (Trừ hoạt động đấu giá)	4790
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ và dịch vụ đại lý hoa hồng các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6113)	4530	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ và dịch vụ đại lý hoa hồng các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6113)	4662
			Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ và dịch vụ đại lý hoa hồng các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6113)	4782

7.	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)</p>	4651	<p>Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)</p>	4651
8.	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)</p>	4663	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)</p>	4673
9.	<p>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4719	<p>Bán lẻ tổng hợp khác</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4719
10.	<p>Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4741	<p>Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4740

11.	<p>Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4742		
12.	<p>Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4783		
13.	<p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4752	<p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4752
14.	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4759	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4759

15.	<p>Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4784		
16.	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632))</p> <p>Loại trừ thực hiện quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia.</p>	4772	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632))</p> <p>Loại trừ thực hiện quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia.</p>	4772
17.	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)).</p>	4773	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)).</p>	4773
18.	<p>Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4789	<p>Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)</p>	4774

1.2. Bổ ngành, nghề kinh doanh do cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4791
2	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4799

1.3. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Bán lẻ đồ uống	4723
2	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất xà phòng giặt, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (ngoại trừ sản xuất các sản phẩm cần đáp ứng điều kiện của cơ sở sản xuất mỹ phẩm theo Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm)	2023

1.4. Hệ thống ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi bổ sung, cập nhật như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xấp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220 (Chính)
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa.	3290
3	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gia dụng; Bán buôn dụng cụ y tế, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm)	4649

	xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)) Loại trừ thực hiện quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia.	
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa; Bán buôn nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622))	4679
5	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở).	2829
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành nông nghiệp.	4653
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622))	4659
8	In ấn Chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở) (không thực hiện các hoạt động in theo quy định tại Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014)	1811
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi (không thực hiện “Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” theo mục A.I.7 – ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	6810
10	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	1105
11	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12	Bán buôn đồ uống Chi tiết: mua bán nước tinh khiết đóng chai.	4633
13	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
15	Xây dựng nhà để ở	4101

036
CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
HUYỆN

16	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4652
17	Xây dựng nhà không để ở	4102
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
19	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6111)	4661
20	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6112)	4781
21	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn và dịch vụ đại lý hoa hồng các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6113)	4662
22	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán lẻ và dịch vụ đại lý hoa hồng các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6113)	4782
23	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4651
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4673
25	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4690
26	Bán lẻ tổng hợp khác Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4719

27	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4740
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4752
29	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4759
30	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)) Loại trừ thực hiện quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia.	4772
31	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)).	4773
32	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 61111) (Trừ hoạt động đấu giá)	4790
33	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý. Môi giới. Đại lý ký gởi, mua bán hàng hóa (không kinh doanh các ngành nghề thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại mục 16.A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP)	4610
34	Bán lẻ đồ uống	4723
35	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất xà phòng giặt, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (ngoại trừ sản xuất các sản phẩm cần đáp ứng điều kiện của cơ sở sản xuất mỹ phẩm theo Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm)	2023

2. Triển khai thực hiện:

- Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm người đại diện theo pháp luật triển khai hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các thủ tục cần thiết, được quyền quyết định sửa đổi bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để ghi nhận những thay đổi nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- Giao cho Hội đồng Quản trị kiểm Người đại diện theo pháp luật quyết định các nội dung liên quan và/hoặc phát sinh từ những thay đổi nêu tại Tờ trình này và triển khai thực hiện các thủ tục, công việc theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN ĐỨC HUY

C.P. * H.H.

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,

Xuất phát từ nhu cầu thay đổi của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (“Công ty”) và cập nhật các quy định mới của pháp luật liên quan, căn cứ trên thực tiễn và mong muốn nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động tại Công ty, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ Công ty và dự thảo một số nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Do vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với những nội dung sửa đổi được thể hiện chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.
2. Thông qua việc ban hành toàn văn Điều lệ Công ty đã tích hợp nội dung sửa đổi nêu trên.
3. Giao Người đại diện theo pháp luật chủ động hoàn thiện, ký, ban hành toàn văn Điều lệ Công ty mới theo đúng quy định sau khi các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN ĐỨC HUY

PHỤ LỤC CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi																					
Khoản 3 Điều 2	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: <ul style="list-style-type: none">Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt NamĐiện thoại: (84.028) 3860 9003 - 3860 9340Fax: (84.028)3860 7622E-mail: info@tanphuplastic.com.vnWebsite: tanphuplastic.vn	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: <ul style="list-style-type: none">Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt NamĐiện thoại: (84.028) 3860 9003 - 3860 9340Fax: Không cóE-mail: info@tanphuvietnam.vnWebsite: tanphuvietnam.vn	Thay đổi thông tin																					
Khoản 1 Điều 3	<table><tr><th>STT</th><th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th><th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th></tr><tr><td>1.</td><td>Sản xuất sản phẩm từ plastic chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)</td><td>2220 (Chính)</td></tr><tr><td>2.</td><td>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.</td><td>1104</td></tr><tr><td>3.</td><td>In ấn Chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ</td><td>1811</td></tr></table>	STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220 (Chính)	2.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	1104	3.	In ấn Chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ	1811	<table><tr><th>STT</th><th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th><th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th></tr><tr><td>1.</td><td>Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng (trừ bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)</td><td>2220 (Chính)</td></tr><tr><td>2.</td><td>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - hời</td><td>3290</td></tr></table>	STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng (trừ bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220 (Chính)	2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - hời	3290	Cập nhật thay đổi theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 27/3/2026.
	STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh																					
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220 (Chính)																						
2.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	1104																						
3.	In ấn Chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ	1811																						
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh																						
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng (trừ bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220 (Chính)																						
2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - hời	3290																						

	sở) (không thực hiện các hoạt động in theo quy định tại Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014)		
4.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở).	2829	
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa.	3290	
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý. Môi giới. Đại lý ký gởi, mua bán hàng hóa (không kinh doanh các ngành nghề thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại mục 16.A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP)	4610	
7.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: mua bán nước tinh khiết đóng chai.	4633	
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành nông nghiệp. (Không thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các hàng hóa thuộc Danh mục hàng	4653	

	chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa.		
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gia dụng; Bán buôn dụng cụ y tế, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)) Loại trừ thực hiện quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia.	4649	
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa; Bán buôn nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622))	4679	
5.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở).	2829	

	hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại mục 16.A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP)		6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành nông nghiệp.	4653
	9. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933	7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622))	4659
	10 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi (không thực hiện “Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” theo mục A.I.7 – ngành nghề tiếp cận thị trường đối với NĐTNN tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	6810	8.	In ấn Chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở) (không thực hiện các hoạt động in theo quy định tại Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014)	1811
	11 Xây dựng nhà để ở	4101	9.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi (không thực hiện “Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng” theo mục A.I.7 – ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	6810
	12 Xây dựng nhà không để ở	4102	10.	Sản xuất đồ nổi không còn nước khoáng	1105
	13 Xây dựng công trình đường sắt	4211			
	14 Xây dựng công trình đường bộ	4212			
	15 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299			
	16 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4652			

17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn hàng gia dụng; Bán buôn dụng cụ y tế, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)) <i>Loại trừ thực hiện quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia.</i>	4649		Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	
				Xây dựng công trình đường sắt	4211
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622))	4659		Bán buôn đồ uống Chi tiết: mua bán nước tinh khiết đóng chai.	4633
				Xây dựng công trình đường bộ	4212
19	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhuộm; Bán buôn nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam	4669		Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
				Xây dựng nhà để ở	4101
19	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn hàng gia dụng; Bán buôn dụng cụ y tế, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622))	4649		Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4652
				Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhuộm; Bán buôn nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam	4669		Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
				Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61111)	4661
20.	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam	4671		Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam	4781

	hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622))		pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61112)	
20	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61111)	4511	21. Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn và dịch vụ đại lý hoa hồng các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6113)	4662
21	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 61112)	4512	22. Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán lẻ và dịch vụ đại lý hoa hồng các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6113)	4782
22	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 61111)	4513	23. Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4651
23	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ và dịch vụ đại lý hoa hồng các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 6113)	4530	24. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu	4673
24	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651		

	Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)		
25	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4690	
26	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4719	
27	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4740	
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, son, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4752	

28	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4741
29	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4742
30	Bán lẻ đồ ngũ kim, son, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4752
31	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4759
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4759
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)) Loại trừ thực hiện quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia.	4772
31.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)).	4773
32.	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ Chi tiết: Dịch vụ đại lý hóa hồng (CPC 632)	4790

	Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)		61111) (Trừ hoạt động đầu giá)	
32	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)) <i>Loại trừ thực hiện quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia.</i>	4772	33. Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý. Môi giới. Đại lý ký gởi, mua bán hàng hóa (không kinh doanh các ngành nghề thuộc Danh mục hàng hóa NEITNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại mục 16.A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP)	4610
33	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)).	4773	34. Bán lẻ đồ uống	4723
34	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4783	35. Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất xà phòng giặt, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (ngoại trừ sản xuất các sản phẩm cần đáp ứng điều kiện của cơ sở sản xuất mỹ phẩm theo Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm)	2023

35	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4784	
36	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4789	
37	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4791	
38	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4799	

<p>Khoản 1 Khoản 2 Khoản 5 Điều 5</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này: 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng).</p> <p>2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.</p> <p>5. Toàn bộ cổ phiếu của Công ty được đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được Công ty lưu trữ tại trụ sở theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này: 628.862.820.000 đồng (Sáu trăm hai mươi tám tỷ tám trăm sáu mươi hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).</p> <p>2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 62.886.282 (Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi hai) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.</p> <p>5. Toàn bộ cổ phiếu của Công ty được đăng ký tại Tổng công ty và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Danh sách cổ đông do Tổng công ty và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được Công ty lưu trữ tại trụ sở theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Cập nhật thay đổi do tăng vốn Điều lệ</p>
<p>Điểm b Khoản 4 Điều 12</p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 12 này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 12 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4a Điều 12 này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3d Điều 12 này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại</p>	<p>Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025</p>
<p>Khoản 4 Điều 23</p>	<p>Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông ứng cử, đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, cụ thể: cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.</p>	<p>Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông ứng cử, đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, cụ thể: cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.</p>	
<p>Điều 29</p>	<p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó tạo nên một bộ máy quản lý do người đại diện theo pháp luật của Công ty điều hành và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị.</p>	<p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó tạo nên một bộ máy quản lý do người đại diện theo pháp luật của Công ty điều hành và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị.</p>	

	<p>Người đại diện theo pháp luật sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Các chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty (nếu có), người phụ trách quản trị công ty sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Các chức danh quản lý khác trong Công ty bao gồm: các Phó tổng giám đốc, Luật sư công ty, Giám đốc chi nhánh, trưởng/ phó phòng/ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh quản lý khác trong Công ty sẽ do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm.</p> <p>Trong trường hợp Công ty bị khuyết Tổng Giám đốc thì Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm bổ nhiệm các chức danh quản lý khác cho đến khi có Tổng Giám đốc thay thế.</p> <p>Cán bộ, công nhân viên trong Công ty do người đại diện theo pháp luật của Công ty bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng, sa thải trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật lao động.</p> <p>Cán bộ, công nhân viên trong Công ty có thể đương nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị (khi được Đại hội đồng cổ đông bầu) mà không bị giới hạn bởi vị trí công việc đang làm.</p>	<p>Người đại diện theo pháp luật sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Các chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty (nếu có), người phụ trách quản trị công ty sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Các chức danh quản lý khác trong Công ty bao gồm: các Phó tổng giám đốc, Luật sư công ty, Giám đốc chi nhánh, trưởng/ phó phòng/ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh quản lý khác trong Công ty sẽ do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm.</p> <p>Trong trường hợp Công ty bị khuyết Tổng Giám đốc thì Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm bổ nhiệm các chức danh quản lý khác cho đến khi có Tổng Giám đốc thay thế.</p> <p>Cán bộ, công nhân viên trong Công ty do người đại diện theo pháp luật của Công ty bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng, sa thải trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật lao động.</p> <p>Cán bộ, công nhân viên trong Công ty có thể đương nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị (khi được Đại hội đồng cổ đông bầu) mà không bị giới hạn bởi vị trí công việc đang làm.</p>
<p>Điểm f khoản 2 Điều 30</p>	<p>g. Bổ nhiệm các chức vụ khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động trong Công ty.</p>	<p>g. Ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động trong Công ty.</p>

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua một số vấn đề chung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,

Năm 2026 được dự báo là một năm có nhiều chuyển biến và thách thức về môi trường kinh doanh liên quan, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (“**Công ty**”). Vì vậy, nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ:

- 1.1. Thông qua chủ trương về việc Công ty cấp các khoản vay, các khoản bảo lãnh hoặc thực hiện các hợp đồng, giao dịch khác phát sinh theo thực tế và ký kết các hợp đồng, hồ sơ liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng hoặc các giao dịch này với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 và/hoặc quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 1.2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị – Người đại diện theo pháp luật của Công ty chủ động triển khai thực hiện nội dung này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

II. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 – 2027 như sau:

- 2.1. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị và điều hành, đồng thời quyết định việc ban hành, điều chỉnh, bổ sung các quy chế hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu cần).
- 2.2. Quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 trong trường hợp thị trường có sự thay đổi trọng yếu tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



Việc ủy quyền tại mục II này có giá trị thực hiện đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN ĐỨC HUY

